TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN B** **TỈNH HÀ NAM**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 30/2019/HSST
Ngày: 18 - 6 - 2019

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN B, TỈNH HÀ NAM

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kim Ngân.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Văn Hưởng và ông Trần Ngọc Sơn.

- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Trịnh Thị Minh Nguyệt – Thư ký Tòa án nhân dân huyện B.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện B tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Quyên - Kiểm sát viên.

Ngày 18/6/2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Hà Nam xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 28/2019/TLST-HS ngày 03/5/2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 28/2019/QĐXXST-HS ngày 04/6/2019, đối với bị cáo:

Nguyễn Đức L, sinh năm 1963 tại xã Đ, huyện B, tỉnh Hà Nam; nơi cư trú: Thôn T, xã Đ, huyện B, tỉnh Hà Nam; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ học vấn: 7/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Đức D (đã chết) và bà Phạm Thị V (đã chết); Vợ: Nguyễn Thị N; con: Có 02 con, lớn sinh năm 1990, nhỏ sinh năm 1991; tiền án, tiền sự: Không; đặc điểm nhân thân: Ngày 12/12/2008 bị Công an phường Lương Khánh Thiện, thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam xử phạt hành chính bằng hình thức phạt tiền 200.000 đồng về hành vi *"Sử dụng trái phép chất ma túy"*; bị bắt, tạm giữ từ ngày 08/4/2019, chuyển tạm giam từ ngày 11/4/2019, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện B, tỉnh Hà Nam; có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 11 giờ ngày 08/4/2019, tại đoạn đường thuộc địa bàn thôn T, xã Đ, huyện B, Tổ công tác Công an huyện B phối hợp cùng Công an xã Đ tuần tra, phát hiện Nguyễn Đức L đang đi bộ có biểu hiện nghi vấn liên quan đến tội phạm về ma túy nên đã yêu cầu kiểm tra. Quá trình kiểm tra, L đã thả 01 gói được gói ngoài bằng giấy màu trắng, bên trong chứa chất bột màu trắng dạng cục đang cầm trong lòng bàn tay trái xuống nền đất ngay cạnh chỗ L đứng thì bị phát hiện, L đã tự giác nhặt lên giao nộp cho lực lượng Công an đồng thời khai nhận đó là Heroine của L cất giữ để sử dụng. Lực lượng Công an đã đưa L về trụ sở UBND xã Đ lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và thu giữ vật chứng là 01 gói được gói ngoài

bằng giấy màu trắng, bên trong chứa chất bột màu trắng dạng cục được niêm phong trong phong bì ký hiệu QT.

Quá trình điều tra Nguyễn Đức L khai nhận: Khoảng 10 giờ ngày 08/4/2019, L đi bộ một mình từ chỗ ở đến khu vực đường máng nước thuộc xã Đ, huyện B để mua Heroine sử dụng. Khi đi đến đoạn đường bê tông thuộc thôn T, xã Đ, L thấy một người đàn ông đang đứng một mình ở ven đường, có biểu hiện giống người nghiện ma túy, L lại gần và hỏi mua ma túy, người này đồng ý, L lấy 200.000 đồng trong túi quần ra đưa cho người này, người này cầm tiền rồi đưa lại cho L 01 gói được gói ngoài bằng giấy màu trắng. L cầm gói ma túy vừa mua được trong lòng bàn tay trái đi bộ về đến đoạn đường máng nước thuộc địa bàn thôn T, xã Đ, huyện B thì bị lực lượng Công an phát hiện, bắt quả tang.

Tại bản kết luận giám định số 75/PC09-MT ngày 11/4/2019 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Hà Nam kết luận: Mẫu bột màu trắng dạng cục trong phong bì ký hiệu QT gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,208g (*Không phẩy hai trăm linh tám gam*) loại: Heroine.

Tại bản cáo trạng số 30/CT-VKS ngày 02/5/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện B, tỉnh Hà Nam đã truy tố Nguyễn Đức L về tội *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"* theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện B vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo L và đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm c khoản 1, khoản 5 Điều 249, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38, Điều 35 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo L từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù; Phạt bổ sung đối với bị cáo từ 1.000.000đ đến 2.000.000đ sung quỹ nhà nước; Về vật chứng: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự, điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, tịch thu tiêu hủy số ma túy đã thu giữ của bị cáo được hoàn trả lại sau giám định cùng toàn bộ bao gói mẫu vật.

Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Đức L khai nhận toàn bộ hành vi đã thực hiện của mình đúng như nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện B, tỉnh Hà Nam đã truy tố, bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, của Viện kiểm sát và của Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa hoàn toàn phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản thu giữ vật chứng, bản kết luận giám định và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án mà Cơ quan điều tra đã thu thập.

[3] Về tội danh: Hành vi tàng trữ trái phép 01 gói ma túy, có khối lượng 0,208g loại: Heroine của bị cáo Nguyễn Đức L bị lực lượng Công an huyện B phát hiện, bắt quả tang vào hồi 11 giờ ngày 08/4/2019 tại đoạn đường máng nước thuộc thôn T, xã Đ, huyện B, tỉnh Hà Nam đã phạm vào tội *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"* được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự.

[4] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm chính sách độc quyền quản lý chất ma túy của Nhà nước, làm ảnh hưởng xấu tới tình hình trật tự tại địa phương. Bản thân bị cáo ngày 12/12/2008 bị Công an phường Lương Khánh Thiện, thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam xử phạt hành chính bằng hình thức phạt tiền 200.000 đồng về hành vi *"Sử dụng trái phép chất ma túy"*, bị cáo là trụ cột trong gia đình, nhưng không tu chí làm ăn, sống có ích cho gia đình và xã hội mà lại nghiện ma túy và có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Xuất phát từ tình hình tội phạm xảy ra trên địa bàn huyện B, nhất là tội phạm về ma túy, ba ngành làm án huyện Bình Lục đã thống nhất xác định đây là vụ án trọng điểm, nhằm đáp ứng yêu cầu công tác đấu tranh phòng, chống tội phạm, phục vụ nhiệm vụ chính trị của địa phương, đồng thời tuyên truyền, giáo dục ý thức chấp hành pháp luật trong nhân dân trên địa bàn huyện. Do vậy, cần phải xử lý nghiêm đối với bị cáo, phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để giáo dục riêng và phòng ngừa chung. Song xét bị cáo khai báo thành khẩn nên cũng cần xem xét giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt khi lượng hình.

[5] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phải chịu tình tiết nào; Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ là người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự; Ngoài ra bị cáo đã hoàn thành nghĩa vụ quân sự, bản thân bị cáo đang bị ốm đau nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[6] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy tại biên bản xác minh ngày 22/4/2019 của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện B thì bị cáo có tài sản là đất và 01 nhà mái bằng và một số đồ dùng sinh hoạt tại thôn T, xã Đ. Do vậy cần áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo, song xét bị cáo là đối tượng nghiện ma túy, sức khỏe yếu nên chỉ cần tuyên phạt ở mức phù hợp, phạt bị cáo L 1.000.000đ sung quỹ nhà nước.

[7] Về vật chứng vụ án: Đối với số ma túy loại Heroine được niêm phong trong phong bì số 75/PC09-MT là vật cấm tàng trữ, do vậy cần tịch thu tiêu hủy.

[8] Về nguồn gốc số ma túy: Bị cáo L xác định số ma túy trên là do bị cáo mua của một người đàn ông đứng ở ven đường bê tông thuộc thôn T, xã Đ vào ngày 08/4/2019, bị cáo không biết tên, tuổi, địa chỉ của người này. Ngoài lời khai của bị cáo thì không còn tài liệu, chứng cứ nào khác nên không có căn cứ xác định đối tượng có liên quan để xử lý cũng không làm rõ được nguồn gốc số ma túy mà bị cáo cất giấu.

[9] Án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo Nguyễn Đức L phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm c khoản 1, khoản 5 Điều 249, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, các khoản 2, 3 Điều 35, Điều 38, điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Đức L phạm tội *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"*. Xử phạt bị cáo L 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bị cáo bị bắt, tạm giữ (ngày 08/4/2019).

Về hình phạt bổ sung: Phạt bị cáo Nguyễn Đức L 1.000.000đ (một triệu đồng) sung quỹ nhà nước.

Về vật chứng của vụ án: Tịch thu tiêu hủy số ma túy loại Heroine trong phong bì niêm phong mặt trước phong bì có số 75/PC09-MT ghi *"Mẫu vật hoàn trả QT"*. (Vật chứng được xác định tại biên bản giao nhận vật chứng hồi 08 giờ 00 phút ngày 03/5/2019 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện B và Chi cục Thi hành án dân sự huyện B, tỉnh Hà Nam).

Về án phí: Buộc bị cáo Nguyễn Đức L phải nộp 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử công khai báo cho bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Hà Nam;
- VKSND tỉnh Hà Nam;
- VKSND huyện Bình Lục;
- Chi côc THADS huyện Bình Lục;
- C«ng an huyện Bình lục;
- UBND xã Đồn Xá;
- Bị cáo;
- Lưu HS; VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa
(Đã ký)

Nguyễn Thị Kim Ngân